

BN 30 tuổi, phẫu thuật nội soi túi mật. Tiền căn: Lao phổi điều trị 6 tháng cách đây 5 năm, Tăng huyết áp. Dự kiến phẫu thuật 12 giờ 08/11/2022. Cân nặng 90kg

1. Phân độ Mallampati:



☒ A. I

B. III

C. II

D. IV

2. Về phương diện hô hấp, cần đánh giá yếu tố gì:

A. Điện tâm đồ ghi nhận dấu hiệu P phế

☒ B. Đo độ bão hòa oxy thở khí trời

C. Tình trạng vận động sinh hoạt hàng ngày

D. Chụp cắt lớp vi tính có cản quang

3. Người bệnh này cần nhịn ăn hoàn toàn tối thiểu lúc nào?

A. Từ 12 giờ ngày 07/11/2022

B Từ 0 giờ ngày 08/11/2022

☒ C Từ 6 giờ ngày 08/11/2022

D. Từ 8 giờ ngày 08/11/2022

4. Nhu cầu dịch cơ bản của người này:

A. 70 mL/giờ

B. 80

☒ C. 90

D. 100

5. Người này nhịn ăn từ 0 giờ ngày 08/11/2022, lượng dịch người này cần thiếu là bao nhiêu

A. 960 mL

B. 700 mL

C. 560 mL

☒ D. 1080 mL

BN nữ 76 tuổi. Phương pháp PT dự kiến PT nội soi đại tràng (120 phút).

6. Biện pháp giúp kích thích khi đặt ống NKQ.

A. Sử dụng Esmeron liều cao

B. Sử dụng Midazolam liều cao

C. Sử dụng Propofol liều cao

☒ D. Sử dụng Fentanyl liều cao

7. Bé trai 8 tuổi, bị tai nạn giao thông bị gãy xương đùi. Dự kiến phẫu thuật cố định xương đùi. Phương pháp vô cảm nào ưu tiên nhất:

A. Gây mê qua NKQ

B. Gây tê tủy sống

C. Gây tê thần kinh ngoại biên

D. Gây tê ngoài màng cứng

8. BN nam 30 tuổi, bị bứou mạch máu ở ngón 5 bàn tay phải. Phương pháp vô cảm nào ÍT nghĩ đến nhất

☒ A. Gây mê qua NKQ

B. Gây mê qua mask TQ

C. Gây tê thần kinh ngoại biên

D. Gây tê thần kinh trụ

9. Thuốc tê nào không dùng để gây tê tủy sống:

☒ A. Lidocain

B. Bupivacaine

C. Ropivacaine

D. Levobupivacaine

10. BN nam 50 tuổi, ASA II, cân nặng 60 kg, phẫu thuật nội soi sỏi niệu quản P. Kiểm soát đau sau mổ dùng gì

☒ A. Para + Neofopam

B. Para + Ketorolac

C. Para + Diclifenac

D. Para + Mobic

BN nữ 80 tuổi, PPVC Gây mê qua NKQ. Tiền căn Tăng huyết áp, Bệnh tim thiếu máu cục bộ. Đang điều trị với Amlodipine, Losartan, Spinorolacton, Nitroglycerin. Huyết áp trung bình 140/80, cao nhất 200 ECG có dày thất trái, E/A <1.

11. Thuốc nào nên được ngưng vào ngày mổ

A. Amlodipine

☒ B. Losartan

C. Bisoprolol

12. BN nên được dùng thuốc nào để khởi mê:

A. Propofol

☒ B. Etomidate

C. Ketamin

13. Thuốc nào nên được dùng để duy trì mê:

☒ A. Sevoflurane

14. Phân độ ASA của BN này:

A. I

B. II

C. III

☒ D. IV

15. BN nam được chẩn đoán sỏi túi mật. PT nội soi. PPVC dự kiến: Gây mê qua NKQ. BN không có tiền căn say tàu xe giảm đau nhóm opioids. Nguy cơ nôn ói của BN là:

A. 10%

☒ B. 20%

C. 40%

D. 60%

16. Nguy cơ nào ít xảy ra nhất trong quá trình khởi mê:

- A. Tăng huyết áp
- B. Tụt huyết áp
- C. Mạch chậm
- D. RL nhịp

17. Thuốc dự phòng chống nôn hay dùng nhất là gì:

- A. Ondansetron

18. BN nữ, 80 tuổi,...(case như trước). XN gì cần được làm trước PT:

- A. Đường huyết
- ☒ B. Men gan AST ALT
- C. Điện giải đồ
- D. Troponin

19. BN nam 27 tuổi nhập viện vì đau hố chậu P. HA 90/50.... Trong mổ có tụt HA phải dùng vận mạch. Thuốc giảm đau nào cần tránh:

- ☒ A. Tramadol
- B. Diclofenac
- C. Para
- D. Neofopam

20. BN có tiền căn Hen, mỗi ngày cần xịt 2 nhát steroid. Thuốc giảm đau nào không nên sử dụng:

- A. Tramadol
- B. Ketorolac
- C. Para
- D. Neofopam

21. BN nam được gây mê qua NKQ để phẫu thuật nội soi cắt túi mật. Sau PT theo dõi tại phòng hồi tỉnh. Phương pháp giảm đau nào tốt nhất cho BN

- A. Morphine TMC mỗi 4 giờ
- B. Gây tê ngoài màng cứng
- C. Morphine BN tự kiểm soát

22. Case y chang vậy khác chỗ BN phụ thuộc vào người nhà:

- A. Morphine TMC mỗi 4 giờ

B. Gây tê ngoài màng cứng

C. Morphine BN tự kiểm soát

36. BN được gây mê qua NKQ, đặt NKQ 3 lần mới thành công. Sau rút ống NKQ thở co kéo, nhịp thở 30 lần/phút, SpO2 94% FiO2 40%. Chẩn đoán nào được nghĩ đến đầu tiên

A. Suy hô hấp cấp

37. Xử trí gì cho bệnh nhân

A. Neostigmine

B. Dexamethasone

38. Xử trí nào phù hợp cho BN này:

A. Thở oxy áp lực dương

B. Đặt ống NKQ

39. Không nhớ case, triệu chứng là BN mạch chậm, tụt HA, chẩn đoán nào ÍT nghĩ đến nhất

A. Hạ Kali máu

40. XN nào không cần thiết cho BN này

A. Procalcitonin